

Số: 66 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 604/TTr-SKHCN ngày 12/4/2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lq*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
 - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Website Chính phủ;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo;
 - Lưu: VT, các VP.
- LQ_VP7_TCBM.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo Quyết định số 66 /2025 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

2. Quy định này áp dụng đối với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc tại địa chỉ: Số 60 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Vân Giang, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Chức năng

Trung tâm có chức năng quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh, hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh; thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và truyền thông; nghiên cứu và phát triển các giải pháp về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số:

a) Đối với hoạt động của Trung tâm dữ liệu tỉnh:

Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Quốc gia, của tỉnh về kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh;

Thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, đầu tư bổ sung cơ sở hạ tầng kỹ thuật; hạ tầng số và các giải pháp bảo mật hệ thống, an toàn thông tin đảm bảo hoạt động cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh thường xuyên, liên tục 24/7 và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật;

Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo là đầu mối tích hợp, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, của các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh;

Cung cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; cung cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ nhu cầu của các cơ quan nhà nước và người dân theo quy định của pháp luật.

b) Quản trị, vận hành và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh:

Quản trị, vận hành, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ chuyển đổi số; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của tỉnh; đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định, thường xuyên, liên tục 24/7;

Thực hiện quyền quản trị cao cấp; triển khai việc phân quyền quản trị, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh triển khai, khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;

Cập nhật, sửa lỗi, bảo trì và nâng cấp, tiếp nhận mã nguồn mở các ứng dụng dùng chung của tỉnh và các ứng dụng được giao tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.

Thu thập và xử lý thông tin; thiết kế, xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu tổng hợp và chuyên ngành

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên trách về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ, công cụ và giải pháp đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng trong phòng, chống tấn công mạng; phòng, chống tấn công mã độc; bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng.

d) Chủ trì tổ chức thực hiện duy trì, quản trị, vận hành và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; tổ chức hoạt động của Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

e) Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chương trình, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh thuộc thẩm quyền.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số:

a) Truyền thông, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

b) Chủ trì, quản trị, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp; quản trị nội dung Trang (Công) thông tin điện tử Chuyển đổi số của tỉnh; các kênh truyền thông Chính quyền số tỉnh Ninh Bình trên môi trường số đảm bảo kịp thời.

c) Chủ trì, phối hợp hoặc liên doanh, liên kết với các đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số, xây dựng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

d) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, công nghệ thúc đẩy lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh trên môi trường số.

e) Chủ trì, phối hợp hoặc liên doanh, liên kết với các đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, các cuộc thi theo phân công của cấp có thẩm quyền về chuyển đổi số, xây dựng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

a) Triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; hướng dẫn vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp, liên doanh, liên kết với các đơn vị có chức năng đào tạo, thi, cấp chứng chỉ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

4. Cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin:

a) Phối hợp tham mưu xây dựng, đề xuất các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Thực hiện cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đề xuất các giải pháp công nghệ thực hiện cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên môi trường số.

5. Tham gia các chương trình, sáng kiến, đề tài các cấp về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

6. Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin:

a) Cung cấp, phối hợp cung cấp dịch vụ tư vấn, giám sát ứng dụng công nghệ số, hạ tầng số và dịch vụ số bao gồm: Các dịch vụ giám sát thi công, kiểm thử phần mềm; kiểm định, định giá; duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; xây dựng phần mềm; số hóa, lưu trữ dữ liệu; cho thuê hạ tầng, ứng dụng công nghệ số; các dịch vụ bảo trì, kinh doanh các thiết bị công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.

b) Nghiên cứu, liên kết, hợp tác, nhận tài trợ đối với các tổ chức, cá nhân cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Trung tâm nhằm tạo thêm các nguồn thu khác để phát triển sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu, xây dựng phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, nền tảng số phục vụ tuyên truyền và quảng bá thông tin;

d) Hỗ trợ phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số.

7. Quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một số công việc của Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, trước pháp luật về phần công việc được phân công.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn trực thuộc:

a) Phòng Đào tạo - Truyền thông.

b) Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ.

Điều 5. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng lao động của Trung tâm nằm trong tổng số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng lao động của Sở Khoa học và Công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan

Điều 7. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông báo cáo bằng văn bản với Sở Khoa học và Công nghệ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.